Bộ, tỉnh: Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao
Cơ quan quản lý cấp trên: Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Đồng Nai
Mã đơn vị: 004023
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 04a-CK/TSC

CÔNG KHAI VIỆC HÌNH THÀNH TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ NĂM 2025

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
I	**Đầu tư xây dựng, mua sắm**		**102**		**1.680.568,3**				
1	**Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp**		1		**42.500,0**				
1.3	***Vật kiến trúc, Công trình xây dựng khác***		*1*		***42.500,0***				
1.3.1	Mái che nhà xe		1		42.500,0				
	VKSND KV7		*1*		*42.500,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
4	**Máy móc, thiết bị**		**100**		**1.615.068,3**				
4.1	***Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh***		*99*		***1.350.628,3***				
4.1.1	Máy vi tính để bàn		64		742.725,0				
	VP VKSND tỉnh		*25*		*225.750,0*	*Chào hàng cạnh tranh*			
	VP VKSND tỉnh		*12*		*171.480,0*	*Chỉ định thầu*			
	VKSND KV3		*4*		*49.360,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
	VKSND KV4		*3*		*42.870,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
	VKSND KV6		*3*		*44.880,0*	*Mua sắm trực tiếp*			KP ĐP
	VKSND KV7		*2*		*24.300,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
	VKSND KV8		*2*		*29.975,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
	VKSND KV9		*7*		*73.500,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
	VKSND KV10		*6*		*80.610,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
4.1.2	Máy vi tính xách tay		17		286.876,8				
	VP VKSND tỉnh		*9*		*123.354,0*	*Chào hàng cạnh tranh*			
	VP VKSND tỉnh		*1*		*34.990,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
	VKSND KV1		*4*		*79.552,8*	*Mua sắm trực tiếp*			
	VKSND KV3		*1*		*20.000,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
	VKSND KV13		*2*		*28.980,0*	*Mua sắm trực tiếp*			

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
4.1.3	Máy lạnh		5		71.918,0				
	VP VKSND tỉnh		*4*		*59.928,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
	VKSND KV12		*1*		*11.990,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
4.1.4	Máy scan		4		84.950,4				
	VKSND KV1		*3*		*49.460,4*	*Mua sắm trực tiếp*			
	VKSND KV11		*1*		*35.490,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
4.1.5	Cửa phòng làm việc		2		39.352,0				
	VKSND KV1		*2*		*39.352,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
4.1.5	Cửa phòng làm việc		2		39.352,0				
	VKSND KV1		*2*		*39.352,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
4.1.6	Bảng tên trụ sở		4		80.426,1				
	VKSND KV1		*1*		*28.442,4*	*Mua sắm trực tiếp*			
	VKSND KV7		*1*		*19.372,5*	*Mua sắm trực tiếp*			
	VKSND KV9		*1*		*15.811,2*	*Mua sắm trực tiếp*			
	VKSND KV13		*1*		*16.800,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
4.1.7	CPU		3		44.380,0				
	VKSND KV4		*2*		*24.580,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
	VKSND KV13		*1*		*19.800,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
4.2	***Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung***		***1***		***264.440,0***				
4.2.1	Màn hình Led		1		264.440,0				
	VP VKSND tỉnh		*1*		*264.440,0*	*Mua sắm trực tiếp*			
7	**Tài sản cố định hữu hình khác**		**1**		**23.000,0**				
7.1.1	Cột cờ Tổ quốc		1		23.000,0				
	VKSND KV8		*1*		*23.000,0*	*Mua sắm trực tiếp*			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Hoàng Thi

Đồng Nai ngày 31 tháng 12 năm 2025
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Hân